

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT  
PHÒNG NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ..15../NV-TĐKT

Thủ Dầu Một, ngày 14. tháng 02 năm 2017

Về việc hướng dẫn một số nội dung  
về công tác thi đua, khen thưởng

Kính gửi:

- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thành phố.
- Ủy ban nhân dân các phường.

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013.

Căn cứ Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013.

Căn cứ Thông tư 07/2014/TT-BNV ngày 29/8/2014 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 39/2012/NĐ-CP ngày 27/4/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ và Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013.

Căn cứ Quyết định số 23/2015/QĐ-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng, trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Căn cứ Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND thành phố Thủ Dầu Một ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn thành phố Thủ Dầu Một.

Phòng Nội vụ thành phố hướng dẫn một số nội dung thi đua, khen thưởng như sau:

## 1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

### 1.1 Tập thể

a. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm và thực hiện theo quy định tại Điều 11, Quyết định 07/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND thành phố.



**b. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”** (Do UBND tỉnh khen) được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm cho các tập thể tiêu biểu, được lựa chọn trong số các tập thể đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”. Thực hiện theo quy định tại Điều 13, Quyết định 23/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh.

## **1.2 Cá nhân**

**a. Lao động tiên tiến:** được xét tặng hàng năm vào dịp tổng kết năm và thực hiện theo quy định tại Điều 9, Quyết định 07/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND thành phố.

**b. Tiêu chuẩn danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở:** được xét tặng hàng năm một lần vào dịp tổng kết năm và thực hiện theo quy định tại Điều 10, Quyết định 07/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND thành phố.

Lưu ý: Riêng Ngành giáo dục các cá nhân đề nghị Chiến sĩ thi đua cơ sở phải kèm theo quyết định công nhận sáng kiến kinh nghiệm của cơ quan có thẩm quyền hoặc giấy công nhận giáo viên dạy giỏi cấp thành phố trở lên (sáng kiến chỉ được sử dụng một lần không được bảo lưu cho năm sau).

## **2. Tiêu chuẩn xét khen thưởng:**

**2.1. Giấy khen của UBND thành phố:** Các tiêu chuẩn để xét khen thưởng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đối với tập thể, cá nhân được quy định tại điều 13, Quyết định 07/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND thành phố.

**2.2 Bảng khen UBND tỉnh:** Các tiêu chuẩn để xét Bảng khen tỉnh đối với tập thể và cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 18, Quyết định 23/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh.

**2.3 Cờ thi đua của UBND tỉnh:** Các tiêu chuẩn để xét Bảng khen tỉnh đối với tập thể và cá nhân được thực hiện theo quy định tại Điều 14, Quyết định 23/2015/QĐ-UBND ngày 16/9/2015 của UBND tỉnh.

**3. Tiêu chuẩn xét khen cao:** Các tiêu chuẩn để xét Bảng khen Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng, Cờ thi đua Chính phủ được thực hiện theo Nghị định số 65/2014/NĐ-CP ngày 01/7/2017 của Chính phủ.

## **3. Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, khen thưởng**

### **3.1. Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua**

#### **a. Tập thể**

- Danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”: không quá 80% tập thể cơ quan, ban, ngành, đoàn thể thuộc thành phố và Ủy ban nhân dân phường.

- Danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”: không quá 30% trong tổ số tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

#### **b. Cá nhân**

- Danh hiệu “Lao động tiên tiến”: không quy định tỷ lệ, tuy nhiên để tránh việc cào bằng trong xét khen thưởng, đơn vị, địa phương căn cứ vào thực tế phong

trào thi đua, kết quả hoàn thành nhiệm vụ và quỹ thi đua, khen thưởng của đơn vị, địa phương để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị, địa phương cho phù hợp.

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”: không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

Riêng Văn phòng Thành ủy, Văn phòng HĐND-UBND thành phố (có Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND, UBND thành phố tham gia công tác), khi xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không tính chung vào tỷ lệ 15% của đơn vị.

- Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”: không quá 10% trong tổng số cá nhân 03 năm liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

### **3.2. Tỷ lệ, số lượng xét khen thưởng**

**a. Khen thưởng thường xuyên** (khen thưởng tổng kết năm):

- Đối với cá nhân: không quá 35% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Đối với tập thể: không quá 35% tập thể đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.

**b. Đối với khen thưởng theo chuyên đề:**

+ Khen thưởng hàng năm: không quá 5 tập thể, 10 cá nhân.

+ Khen thưởng giai đoạn (3 năm, 5 năm,...), kỷ niệm các năm chẵn: không quá 10 tập thể, 20 cá nhân.

Các tập thể nhỏ, các đối tượng trực tiếp lao động sản xuất, nhân viên, cán bộ, công chức, viên chức ở cơ sở; chuyên viên, cán sự, nhân viên trực tiếp thực hiện phong trào, chuyên đề nếu có thành tích tốt thì có thể xem xét khen vượt chỉ tiêu so với chỉ tiêu theo quy định.

**c. Đối với khen thưởng đột xuất:** không xác định tỷ lệ, số lượng.

**d. Đối với khen thưởng công hiến:** không xác định tỷ lệ, số lượng.

**\* Lưu ý:**

- Khi tính tỷ lệ danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng, nếu có số dư từ 0,5 trở lên thì được làm tròn thành 01 (một), nếu dưới 0,5 thì không tính).

- Trong một năm, không xét tặng quá 02 giấy khen của Chủ tịch UBND thành phố cho 01 đối tượng (tập thể, cá nhân).

### **3.3. Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, khen thưởng đối với lãnh đạo, quản lý**

Tỷ lệ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với lãnh đạo, quản lý trong khen thưởng thường xuyên, khen thưởng chuyên đề, (từ cấp phó trưởng phòng ban và tương đương trở lên; cấp phó ban xây dựng Đảng, phó đoàn thể chính trị - xã hội thành phố trở lên; Phó Chủ tịch, Chủ tịch UBND phường; Phó Chủ tịch HĐND, Chủ tịch HĐND phường, Phó Bí thư, Bí thư phường, cấp phó thủ trưởng trong đơn vị vũ trang trở lên): không quá 30% tổng số cá nhân được khen thưởng.

### **4. Thủ tục, hồ sơ đề nghị khen thưởng**

#### **4.1 Đối với khen thưởng tổng kết năm:** 01 bộ hồ sơ (bản chính) gồm có:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng tổng kết năm của đơn vị
- Biên bản họp xét khen thưởng tổng kết năm của đơn vị hoặc Hội đồng thi đua khen thưởng đối với UBND các phường; và ngành giáo dục (kèm theo bảng tổng hợp đánh giá CBCC cuối năm)
- Danh sách đề nghị khen thưởng (phải ghi đầy đủ chính xác họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác).
- Báo cáo thành tích (theo mẫu)
- Riêng đối với khen thưởng tổng kết năm học của ngành giáo dục: gồm tờ trình, biên bản họp HĐTĐKT ngành giáo dục và danh sách tổng hợp đề nghị của phòng giáo dục, tờ trình, biên bản họp, danh sách đề nghị của từng trường học)

#### **Lưu ý:**

- Trường hợp là thủ trưởng đơn vị và tập thể đơn vị đề nghị khen từ cấp tỉnh trở lên phải có ý kiến xác nhận đồng ý bằng văn bản của đơn vị quản lý chuyên môn cấp trên trực tiếp đối với tập thể, cá nhân đó.
- Báo cáo thành tích của tập thể và cá nhân in trên một mặt khổ giấy A4, đóng dấu giáp lai các trang của cơ quan đơn vị, đề nghị khen thưởng cấp thành phố 01 quyển, cấp tỉnh 02 quyển, Bằng khen Thủ tướng Chính phủ 07 quyển, Huân chương Lao động các hạng trở lên 09 quyển.

#### **4.2 Đối với khen thưởng chuyên đề:** 01 bộ hồ sơ (bản chính) gồm có:

- Tờ trình đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị.
- Biên bản họp xét đề nghị của đơn vị hoặc Ban chỉ đạo, cơ quan chủ trì. Phải có ý kiến đồng ý bằng văn bản của Trưởng Ban chỉ đạo, Chủ tịch Hội đồng hoặc Phó Chủ tịch UBND thành phố phụ trách khối (trong trường hợp không tham dự họp xét);
- Danh sách đề nghị khen thưởng (phải ghi đầy đủ chính xác họ và tên, chức vụ, đơn vị công tác).
- Báo cáo tóm tắt thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị (có xác nhận của thủ trưởng cơ quan đang công tác hoặc Thủ trưởng cơ quan cấp trên trực tiếp (nếu là tập thể nhỏ); trường hợp đề nghị khen thưởng cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động ở ngành, địa phương khác phải có ý kiến xác nhận đồng ý bằng văn bản của thủ trưởng đơn vị quản lý trực tiếp đối với cá nhân đó.
- Bản sao chủ trương, kế hoạch của Trung ương, bộ, ngành, tỉnh, thành phố về việc sơ kết, tổng kết phong trào thi đua theo đợt hoặc chuyên đề, đồng thời gửi kèm báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào, chuyên đề của đơn vị.

#### **4.3 Đối với khen thưởng đột xuất:** 01 bộ hồ sơ (bản chính) gồm có:

- Tờ trình kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng của cơ quan, đơn vị, địa phương ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng.

#### **4.4 Đối với khen thưởng công hiến:** 01 bộ hồ sơ (bản chính) gồm có:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị của cơ quan, đơn vị, tóm tắt quá trình công tác, thành tích đạt được của cá nhân, có xác nhận của Thủ trưởng quản lý trực tiếp.

- Biên bản họp xét khen thưởng của đơn vị.

- Bản sao thông báo hoặc quyết định nghỉ hưu của cá nhân.

**4.5. Khen thưởng tổng kết cụm:** 01 bộ hồ sơ (bản chính) gồm có:

- Tờ trình kèm danh sách đề nghị khen thưởng của Cụm trưởng, khối thi đua.

- Biên bản họp cụm khối thi đua có ghi kết quả bỏ phiếu, xếp hạng thi đua; báo cáo kết quả thực hiện giao ước thi đua.

- Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị khen thưởng.

## **5. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng**

5.1. Đối với khen thưởng tổng kết năm: Hồ sơ đề nghị họp lệ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố (thông qua phòng Nội vụ) trước ngày 30/12 hàng năm.

5.2 Đối với khen thưởng tổng kết năm học của các đơn vị sự nghiệp giáo dục: Hồ sơ đề nghị họp lệ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố (phòng Nội vụ) trước ngày 05/8 hàng năm.

5.3. Đối với khen thưởng theo đợt, theo chuyên đề: Hồ sơ đề nghị họp lệ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố (phòng Nội vụ) trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 10 ngày làm việc.

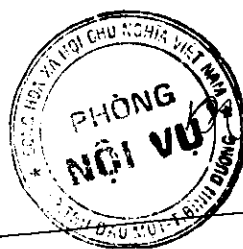
5.4 Đối với khen thưởng đột xuất: Hồ sơ đề nghị họp lệ gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua – Khen thưởng thành phố (phòng Nội vụ) trước ngày dự kiến trao thưởng ít nhất 01 ngày làm việc.

Trên đây là hướng dẫn một số nội dung về công tác thi đua, khen thưởng của phòng Nội vụ thành phố, đề nghị các đơn vị thực hiện theo đúng quy định./.

### **Nơi nhận:**

- Ban Thi đua Khen thưởng tỉnh;
- Thành viên HĐTĐKT;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể TP;
- UBND phường;
- Lưu: VT.

**TRƯỞNG PHÒNG**



**Phạm Minh Thiện**

